

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69 /2019/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy  
cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh;  
tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

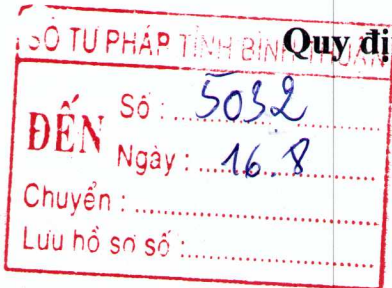
*Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;*

*Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng*



biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 2444/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 8 năm 2019./.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (TH.09) Hào.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Mạnh Hùng**

## QUY ĐỊNH

**Mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy  
cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh;  
tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 69 /2019/NQ-HĐND  
ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh; người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng; người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp, nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ hỗ trợ cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

2. Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh; người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng theo Luật phòng, chống ma túy.

### Chương II MỨC ĐÓNG GÓP, CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CAI NGHIỆN TỰ NGUYỆN TẠI CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN MA TÚY CỦA TỈNH

#### **Điều 3. Mức đóng góp**

Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy) có trách nhiệm đóng góp toàn bộ chi phí trong thời gian thực hiện hợp đồng cai nghiện ma túy với Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh, bao gồm các khoản sau:

1. Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày.
2. Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy, các xét nghiệm khác: 100.000 đồng/người/lần xét nghiệm x 02 lần = 200.000 đồng, áp dụng cho cả hợp đồng cai nghiện 06 tháng và 12 tháng.

3. Tiền thuốc chữa bệnh, thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội; thuốc chữa bệnh thông thường khác: Hợp đồng cai nghiện 06 tháng là 1.000.000 đồng/người; hợp đồng cai nghiện 12 tháng là 1.350.000 đồng/người.

Riêng trường hợp học viên có sức khỏe yếu phải tăng cường thêm các biện pháp y tế khác hoặc bồi dưỡng ngoài chế độ của Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh thì có thể thu thêm theo thực tế phát sinh có sự thỏa thuận giữa người nghiện, gia đình và Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh.

4. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: Hợp đồng cai nghiện 06 tháng là 100.000 đồng/người; hợp đồng cai nghiện 12 tháng là 200.000 đồng/người.

5. Tiền điện, nước, vệ sinh: 100.000 đồng/người/tháng, áp dụng cho cả hợp đồng cai nghiện 06 tháng và 12 tháng.

6. Tiền học văn hóa, học nghề: Thu theo mức học phí quy định của các trường dạy văn hóa; trường dạy nghề trên địa bàn tỉnh (nếu bản thân học viên và gia đình có nhu cầu học văn hóa, học nghề).

7. Tiền đóng góp xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị: Hợp đồng cai nghiện 06 tháng là 400.000đồng/người; hợp đồng cai nghiện 12 tháng là 600.000đồng/người.

8. Chí phí quản lý, phục vụ: 350.000 đồng/người/tháng, áp dụng cho cả hợp đồng cai nghiện 06 tháng và 12 tháng.

#### **Điều 4. Chế độ hỗ trợ**

Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy của tỉnh và có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bình Thuận được hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

### **Chương III**

## **MỨC ĐÓNG GÓP, CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CAI NGHIỆN TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG**

#### **Điều 5. Mức đóng góp**

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc hoặc tự nguyện tại gia đình và cộng đồng (hoặc gia đình của người cai nghiện ma túy) có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện gồm:

1. Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

2. Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 250.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

3. Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

4. Tiền học văn hóa, học nghề: Thu theo mức học phí quy định của các trường dạy văn hóa; trường dạy nghề trên địa bàn tỉnh (nếu bản thân học viên và gia đình có nhu cầu) hoặc đóng theo thỏa thuận giữa người học nghề với cơ sở dạy nghề.

#### **Điều 6. Chế độ hỗ trợ**

Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật và có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bình Thuận được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy là 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Các nội dung khác không quy định trong Quy định này thực hiện theo Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính và các văn bản liên quan; nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Hùng**